

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/KDTM-ST  
Ngày: 20-01-2025  
V/v Tranh chấp hợp đồng mua  
bán hàng hóa

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Lài

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Thanh Cần;
- Ông Huỳnh Sơn Tây.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành phiên tòa sơ thẩm công khai xét xử vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 142/2024/TLST-KDTM ngày 03/10/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXXST-KDTM ngày 05/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2024/QĐST-KDTM ngày 30/12/2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty A; trụ sở: Đường ĐH 412, tổ 2, khu phố 6, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; người đại diện hợp pháp: ông Trần Đăng Q, sinh năm 1996; địa chỉ: đội 10, thôn Đ, xã T, thành phố Hưng Yên và ông Nguyễn Quang V, sinh năm 1999; địa chỉ: thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Quảng Bình (theo văn bản ủy quyền ngày 16/7/2024).

- *Bị đơn:* Công ty Q; địa chỉ: Thửa 578, tờ bản đồ số 7, khu phố P, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; người đại diện hợp pháp: Ông Cao Xuân T - chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Đơn khởi kiện đề ngày 21/7/2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Quang V trình bày:*

Từ tháng 11/2021 do cần vật liệu để phục vụ sản xuất và kinh doanh về “Ván ép”, Công ty Q (sau đây gọi Công ty Q) đã liên hệ đến trụ sở Công ty A (sau đây gọi Công ty A) để mua một số mặt hàng ván ép và các sản phẩm khác trong ngành công nghiệp gỗ. Sau khi trao đổi và bàn bạc, ngày 03/3/2022 tại địa điểm Công ty A, ông Cao Xuân T đại diện Công ty Q và bà Nguyễn Thị A đại diện Công ty A cùng nhau ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa là Hợp đồng số 11-2021/HĐMB/TL-CY; theo hợp đồng hai bên thỏa thuận những lần mua bán tiếp theo sẽ nhắn tin trên zalo về thông tin, dữ kiện đơn hàng. Quá trình mua bán giữa Công ty A và Công ty Q đều làm việc trực tiếp với ông Cao Xuân T đồng thời giao hàng trực tiếp đến Công ty Q; cụ thể Công ty Q chưa thanh toán cho Công ty A những đợt mua hàng như sau:

Đợt 1: Ngày 01/3/2023, mua hàng với số tiền: 203.122.029 đồng (Hai trăm lẻ ba triệu một trăm hai mươi hai nghìn không trăm hai mươi chín đồng).

Đợt 2: Ngày 27/3/2023, mua hàng với số tiền: 282.388.326 đồng (Hai trăm tám mươi hai triệu ba trăm tám mươi tám nghìn ba trăm hai mươi sáu đồng).

Đợt 3: Ngày 28/4/2023, mua hàng với số tiền: 160.176.500 đồng (Một trăm sáu mươi triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Đợt 4: Tháng 08/2023, mua hàng với số tiền: 72.680.023 đồng (Bảy mươi hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn không trăm hai mươi ba đồng).

Tổng số tiền bị đơn mua hàng của nguyên đơn Công ty A nhưng chưa thanh toán là: 648.366.878 đồng (Sáu trăm bốn tám triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng).

Công ty A đã nhiều lần thông báo cho Công ty Q thanh toán khoản công nợ nhưng người đại diện là ông T luôn hứa hẹn và xin thêm thời gian để thanh toán. Tuy nhiên, đến nay ông T vẫn luôn trốn tránh không thực hiện nghĩa vụ cũng như đề cập đến vấn đề nợ tiền hàng của Công ty A. Ngày 25/9/2023 Công ty A đã qua làm việc trực tiếp với ông Cao Xuân T tại địa điểm Công ty Q thì ông Cao Xuân T đã làm “xác nhận cam kết trả nợ đúng hạn”, ông Cao Xuân T cam kết đến ngày 05/10/2023 sẽ thanh toán cho Công ty A số tiền là 648.366.878 đồng (Sáu trăm bốn mươi tám triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng). Tuy nhiên, khi đến hạn Công ty Q cũng không thanh toán. Do đó, nguyên đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền gốc nêu trên và tiền lãi suất theo quy định là 38.902.613 đồng; tiền phạt vi phạm hợp đồng số tiền 51.869.350 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc số tiền 648.366.878 đồng (Sáu trăm bốn mươi tám triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng) và tiền lãi số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng); nguyên đơn rút yêu cầu đối với yêu cầu bị đơn thanh toán tiền phạt vi phạm hợp đồng số tiền 51.869.350 đồng (Năm mươi một triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm năm mươi đồng).

Nguyên đơn cung cấp các tài liệu chứng cứ sau: Hợp đồng số 11-2021/HĐMB/TL-CY; Biên bản xác nhận công nợ ngày 25/9/2023; các hóa đơn giá trị gia tăng; Vi bằng số 365/2024/VB-TPL do Văn phòng Thừa phát lại thành phố Thủ Dầu Một lập ngày 18/11/2024.

Bị đơn Công ty Q được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng Đại diện theo pháp luật của Công ty Q vắng mặt không có lý do.

Tại Công văn số 2177/ĐKKD ngày 04/11/2024 của Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư cung cấp thông tin: Công ty Q; mã số doanh nghiệp: 3702970678; đăng ký lần đầu ngày 13/4/2021; địa chỉ trụ sở hiện tại của Công ty: Thửa đất số 578, tờ bản đồ số 7, khu phố Phước Hải, phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng nhận lần đầu ngày 13/4/2021; về tình hình hoạt động của Công ty Q: Đang hoạt động; hiện tại, Phòng đăng ký kinh doanh chưa nhận được hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ tạm ngừng hay giải thể của doanh nghiệp nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” buộc bị đơn Công ty Q phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty A số tiền còn nợ là 648.366.878 đồng (Sáu trăm bốn mươi tám triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng) và tiền lãi số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng); đình chỉ đối với yêu cầu bị đơn thanh toán tiền phạt vi phạm hợp đồng số tiền 51.869.350 đồng (Năm mươi một triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm năm mươi đồng).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa hai công ty có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận. Công ty Q có trụ sở hoạt động tại phường Thái Hòa, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã triệu tập hợp lệ Công ty Q tham gia tố tụng nhưng người đại diện theo pháp luật của Công ty Q vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa nguyên đơn rút yêu cầu đối với yêu cầu bị đơn thanh toán tiền phạt vi phạm hợp đồng số tiền 51.869.350 đồng: Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả tiền nợ gốc 648.366.878 đồng (Sáu trăm bốn mươi tám triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng):

[3.1] Dựa vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và chứng cứ do Tòa án thu thập, Hội đồng xét xử xác định: Ngày 03/3/2022, Công ty A và Công ty Q có ký kết với nhau Hợp đồng số 11-2021/HĐMB/TL-CY về việc Công ty A cung cấp và vận chuyển hàng hóa là các loại ván ép với số lượng và chủng loại theo yêu cầu đặt hàng của Công ty Q.

Theo các hóa đơn giá trị gia tăng số 00000001 ngày 28/4/2023, số 5 ngày 01/3/2023, số 9 ngày 27/3/2023 Công ty A đã vận chuyển và giao cho Công ty Q số lượng hàng hóa theo yêu cầu của bị đơn và còn nợ lại với tổng trị giá là 648.366.878 đồng (Sáu trăm bốn mươi tám triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng) (bao gồm 10% VAT). Ngoài ra, vào ngày 25/9/2023 Công ty Q và Công ty A đã xác nhận công nợ về việc bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền trên.

[3.2] Công ty A đã chứng minh được có việc ký kết Hợp đồng số 11-2021/HĐMB/TL-CY ngày 03/3/2022 và hai bên đã thực hiện hợp đồng, Công ty A đã vận chuyển và giao hàng cho Công ty Q. Do đó có căn cứ buộc Công ty Q phải thanh toán số tiền còn nợ là 648.366.878 đồng (Sáu trăm bốn mươi tám triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng).

[3.3] Đối với yêu cầu tiền lãi chậm trả: Công ty A yêu cầu Công ty Q thanh toán tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ lãi suất được tính 08%/năm là 60.000.000 đồng. Xét thấy, tại Điều 306 Luật Thương mại quy định: “Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu

cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”. Tại thời điểm xét xử, mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường là 9,92%/năm (tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam). Theo Hợp đồng số 11-2021/HĐMB/TL-CY ngày 03/3/2022 thì hai bên không có thoả thuận về việc trả lãi. Do đó, nguyên đơn yêu cầu thanh toán số tiền lãi nêu trên là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về chi phí tố tụng: Chi phí đăng, tổng đạt văn bản trên Công thông tin điện tử Tòa án nhân dân Tối cao, Báo Thanh niên; Đài Tiếng nói Việt Nam là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*); nguyên đơn đã nộp xong. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại Điều 169 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn phải nộp số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) để trả lại cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào các Điều 30, 39, 91, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 24, 50 và 306 của Luật Thương mại;
- Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty A đối với Công ty Q về việc yêu cầu thanh toán số tiền phạt vi phạm hợp đồng 51.869.350 đồng (Năm mươi một triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm năm mươi đồng).

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty A về việc Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa đối với bị đơn Công ty Q.

Buộc Công ty Q phải thanh toán cho Công ty A số tiền 708.366.878 đồng (Bảy trăm lẻ tám triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng); trong đó tiền gốc 648.366.878 đồng (Sáu trăm bốn mươi tám triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn tám trăm bảy mươi tám đồng) và tiền lãi 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

### 3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1 Trả lại cho Công ty A số tiền 16.783.000 đồng (*Mười sáu triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004260 ngày 16/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3.2 Công ty Q phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền **16.167.338 đồng** (*Mười sáu triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm ba mươi tám đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3.3 Về chi phí tố tụng: Công ty Q phải chịu số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

### 4. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên (để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Lài**